

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công gồm các vị trí: Bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, cổng ra vào, biển báo, giải pháp cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ trong quá trình thi công	Có thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công gồm đầy đủ và cụ thể các vị trí theo yêu cầu, đảm bảo khả thi, phù hợp với mặt bằng tổng thể công trình theo thiết kế được duyệt Không có thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công với đầy đủ và cụ thể các vị trí theo yêu cầu hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp với mặt bằng tổng thể công trình theo thiết kế được duyệt	Đạt Không đạt
1.2	Giải pháp và biện pháp thi công hợp lý, khả thi, đầy đủ (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hạng mục nhà học 2 tầng 10 phòng: - Phần móng gồm: + Công tác trắc đạc định vị công trình; + Công tác thi công ép cọc BTCT; + Công tác đào và đắp hố móng; + Công tác vận chuyển đất;	Có giải pháp và biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) khả thi, đầy đủ và phù hợp thiết kế. Không có giải pháp và biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc có nhưng không khả thi, không đầy đủ, không phù hợp thiết kế.	Đạt Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	<ul style="list-style-type: none"> + Công tác thi công lắp đặt hàng rào tôn; + Công tác đắp cát công trình; + Công tác BTCT móng; + Công tác thi công xây móng; + Công tác thi công bê phốt + Công tác thi công đắp cát công trình; - Phần thân gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Công tác thi công BTCT cột, dầm, sàn, cầu thang. + Công tác thi công xây tường; + Công tác thi công lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng; + Công tác thi công hệ thống cấp thoát nước; + Công tác thi công lắp đặt bình bọt PCCC + Công tác thi công lắp đặt điều hoà. - Phần hoàn thiện gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Trát, ốp lát, sơn tường; + Lắp dựng cửa; + Lắp dựng lan can cầu thang và hành lang. - Phần mái gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Quét dung dịch chống thấm mái; + Công tác thi công lắp đặt xà gồ, vì kèo, mái tôn; + Thoát nước mái; + Thu lồi chống sét; 		
1.3	<p>Giải pháp và biện pháp thi công hợp lý, khả thi đầy đủ (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hạng mục khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bể nước. - Bãi đúc cọc. 	Có giải pháp và biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) khả thi, đầy đủ và phù hợp thiết kế.	Đạt
		Không có giải pháp và biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc có nhưng không khả thi, không đầy đủ, không phù hợp thiết kế.	Không đạt
1.4	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị	Nhà thầu trình bày đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (có	

		bảng kê thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị kèm theo)	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (không có bảng kê thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị kèm theo)	Không đạt
1.5	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có cam kết về tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết về tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa	Không đạt
2	Cách thức quản lý dự án		
2.1	Trình bày cách thức quản lý dự án phù hợp với điều kiện thi công và phạm vi gói thầu	Nhà thầu có trình bày được cách thức quản lý dự án hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện thi công và phạm vi gói thầu.	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày được cách thức quản lý dự án nhưng không hợp lý, không khả thi phù hợp với điều kiện thi công và phạm vi gói thầu.	Không đạt
2.2	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm các bộ phận: Quản lý tiến độ; kỹ thuật; hành chính kế toán; chất lượng; vật tư; máy móc thiết bị; an toàn lao động; an ninh; môi trường và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt gồm (Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ phụ trách ATLĐ-VSMT)	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường kèm thuyết minh gồm đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt gồm (Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ phụ trách ATLĐ-VSMT)	Đạt
		Không có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường kèm thuyết minh đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu hoặc không có thuyết minh thể hiện rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt gồm (Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ phụ trách ATLĐ-VSMT)	Không đạt

3	Tiến độ thi công		
3.1	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với biểu đồ nhân lực.	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với biểu đồ nhân lực với thời gian hoàn thành ≤ 550 ngày.	Đạt
		Không có bảng tiến độ thi công hoặc không có biểu đồ nhân lực hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi hoặc biểu đồ nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công hoặc thời gian hoàn thành > 550 ngày.	Không đạt
3.2	Có bảng tiến độ điều động thiết bị thi công phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu.	Có bảng tiến độ điều động thiết bị thi công phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu.	Đạt
		Không có bảng tiến độ điều động thiết bị thi công hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công; Thuyết minh sự đảm bảo về chất lượng, tiến độ thi công công trình, có biện pháp xử lý tiến độ thi công khi gặp khó khăn; cần đẩy nhanh tiến độ (Thuyết minh quy trình kiểm tra, đảm bảo chất lượng một số công tác thi công chính như: Công tác thi công ép cọc BTCT, công tác thi công BTCT móng, cột, dầm, sàn, công tác thi công xây, trát, ốp lát; lắp đặt thiết bị điện, nước; công tác Quản lý vật tư, bảo quản vật liệu; biện pháp thi công công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão, nắng nóng, nghỉ lễ tết)	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn công trình liền kề và hạ tầng kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, an ninh khu vực, an toàn giao thông.		
5.1	Giải pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề và hạ tầng kỹ thuật có liên quan trong quá trình thi công	Có giải pháp khả thi, phù hợp	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, phù hợp theo quy định.	Không đạt

5.2	Giải pháp chống ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tiếng ồn trong quá trình thi công.	Có giải pháp khả thi, phù hợp	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, phù hợp theo quy định.	Không đạt
5.3	Giải pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông, an ninh khu vực trong quá trình thi công	Có giải pháp khả thi, phù hợp	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, phù hợp theo quy định.	Không đạt
5.4	Giải pháp phòng chống cháy nổ trên công trường	Có giải pháp khả thi, phù hợp	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, phù hợp theo quy định	Không đạt
6	Bảo hành công trình và các dịch vụ sau bán hàng, thông tin thực hiện hợp đồng		
6.1	Bảo hành công trình của nhà thầu	Có thuyết minh trách nhiệm bảo hành công trình của nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và các quy định hiện hành khác có liên quan với thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng.	Đạt
		Không có thuyết minh trách nhiệm bảo hành hoặc thuyết minh trách nhiệm bảo hành không đáp ứng các yêu cầu của E- HSMT và các quy định hiện hành khác có liên quan hoặc thời gian bảo hành công trình của nhà thầu < 12 tháng.	Không đạt
6.2	Bảo hành, bảo trì và các chế độ sau bán hàng như đào tạo, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng	Có cam kết đầy đủ về bảo hành, bảo trì và các chế độ sau bán hàng như đào tạo, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng	Đạt
		Không có cam về bảo hành, bảo trì và các chế độ sau bán hàng như đào tạo, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng	Không đạt
6.3	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đáp ứng yêu cầu về Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại	Không đạt

		Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
7	Vật tư thiết bị đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng nêu trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật		
7.1	Đặc tính kỹ thuật, nguồn gốc vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn áp dụng đối với các loại vật tư, vật liệu chủ yếu như: Gạch xây không nung; Gạch ốp lát các loại; Xi măng; cát các loại; đá các loại; sắt thép các loại; Sơn tường; vật liệu làm cửa; thiết bị điện; thiết bị nước; tôn lợp mái, bình bọt PCCC.	Có bảng thống kê của đầy đủ 12 loại vật tư vật liệu chủ yếu sử dụng cho công trình, kèm thuyết minh đặc tính kỹ thuật theo quy định, kê khai nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu, có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư vật liệu;	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ bảng thống kê của 12 loại vật tư vật liệu chủ yếu sử dụng cho công trình, kèm thuyết minh đặc tính kỹ thuật theo quy định, không kê khai được nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu, không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư vật liệu;	Không đạt
7.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng từng loại vật tư, vật liệu, thiết bị tập kết thi công gói thầu tại công trường gồm: Xi măng, sắt thép.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị tập kết thi công gói thầu tại công trường với đầy đủ các loại theo yêu cầu, phù hợp với từng loại và mặt bằng tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị tập kết thi công gói thầu tại công trường với đầy đủ các loại theo yêu cầu, phù hợp với từng loại và mặt bằng tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 được xác định là đạt (mỗi tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 được xác định là đạt khi tất cả các chi tiết yêu cầu trong đó được đánh giá là đạt)		Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên		Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 đều được đánh giá là đạt (mỗi tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được đánh giá là đạt khi tất cả các chi tiết yêu cầu trong đó được đánh giá là đạt). Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

